TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị S, sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm A, tổ dân phố B, thị trấn K, Huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn K, Huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết L (Tên gọi khác: H), sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Cụm A, tổ dân phố B, thị trấn K, Huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị S, sinh năm: 1985 và anh Nguyễn Viết L (Tên gọi khác: H), sinh năm: 1980. *(Giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn K, Huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế ký ngày 09/02/2012 đã cấp cho chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Viết L không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Viết L đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Thị Vân G, sinh ngày 30/6/2012 và cháu Nguyễn Viết Th, sinh ngày 21/5/2014 cho chị Huỳnh Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Viết L đã thỏa thuận với nhau là không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Viết L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị S và anh Nguyễn Viết L thỏa thuận với nhau là chị Huỳnh Thị S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000722 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Huỳnh Thị S là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND thị trấn Khe Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thược